

Bản án số: 66/2020/HSPT
Ngày 24 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh và ông Trần Văn Thái

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S:

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; có vợ là Lê Thị T1, sinh năm 1994 và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Anh Lưu Văn Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn D, xã H huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/11/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy BKS: 88S5-8840 từ nhà ông Lê Văn Giới (là bố vợ T) ở thôn Làng Đồng, xã Quang Yên, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc để về nhà ở thôn D, xã H, huyện S. Khi T về đến đường bê tông liên xã thuộc thôn Đồng Soi, xã H, huyện S thì gặp anh Lưu Văn Q đang điều khiển xe máy đi ngược chiều theo hướng từ xã Quang Yên đi xã Lăng Công. Lúc gặp T thì Q có nói “Tao vào đón vợ mày đây”. Do nghi ngờ anh Q và chị Lê Thị T1 (là vợ của T) có mối quan hệ tình cảm với nhau từ trước nên T điều khiển xe máy đuổi theo xe anh Q. Khi đi đến cây xăng Hạnh Sầu thuộc thôn Đoàn Kết, xã Lăng Công, huyện S do xe máy hết xăng nên T vào mua xăng rồi tiếp tục điều khiển xe máy đuổi theo xe anh Q theo hướng từ xã Lăng Công đi xã Quang Yên. Khi đi đến cánh đồng Đặng thuộc xã Lăng Công, huyện S thì T thấy anh Q điều khiển xe máy chở chị T1 ngồi phía sau xe đi theo hướng từ xã Quang Yên đi xã Lăng Công. Lúc này, T quay đầu xe đuổi theo xe

anh Q đến trước cửa hàng Huy Bốn tại đoạn đường tỉnh lộ 307 thuộc địa phận thôn Đoàn Kết, xã Lăng Công, huyện S rồi vượt lên chặn đầu xe máy của anh Q. T dùng tay phải cầm 01 chiếc mũ bảo hiểm (là loại mũ thời trang kiểu dáng mũ lưỡi chai, màu vàng, kích thước khoảng 25cm x 15cm) ném vào người anh Q. Anh Q bỏ chạy sang bên kia đường chạy về hướng xã Quang Yên thì T tiếp tục dón đuổi theo đến trước cửa hàng Hương Thạch thuộc thôn Đoàn Kết, xã Lăng Công, huyện S. Lúc này T nhìn thấy có 01 két vỏ chai bia Hà Nội đang để ở đó nên dùng 02 tay mỗi tay cầm 01 vỏ chai bia rồi dùng tay phải ném 01 vỏ chai về hướng anh Q đang chạy cách vị trí T đứng khoảng 04-05m. Sau đó, T chuyển vỏ chai bia còn lại từ tay trái sang tay phải và chạy lên trước chặn đầu, đứng cách Q khoảng 1,5m. T cầm vỏ chai bia khua khoắng và đập với về phía anh Q 01 phát theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới trúng vào vị trí trên trán và vùng mặt của anh Q làm vỏ chai bia bị vỡ. Anh Q dùng tay bịt các vết thương bị các mảnh vỡ của vỏ chai bia cửa làm rách da, chảy máu ở nhiều vị trí trên mặt. T tiếp tục nhặt 01 viên gạch kích thước khoảng 20cm x 9,5cm x 06cm ở ven đường gần vị trí T đang đứng để ném về phía anh Q. Lúc này, do được người dân can ngăn nên T không tiếp tục đánh anh Q nữa. Hậu quả: Anh Q bị nhiều vết thương phần mềm ở vùng trán và vùng mặt phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 13/11/2019 đến ngày 04/12/2019 ra viện.

Tại kết luận số 536/TgT ngày 09/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của anh Lưu Văn Q là: 18% (mười tám phần trăm).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 14/5/2020 bị hại Lưu Văn Q kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S theo hướng giữ nguyên hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ việc Nguyễn Văn T có nghi ngờ về việc anh Lưu Văn Q và chị Lê Thị T1 (là vợ của T) có mối quan hệ tình cảm với nhau từ trước, vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/11/2019 tại đoạn đường TL307 thuộc thôn Đoàn Kết, xã Lăng Công, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, T gặp anh Q rồi dùng 01 vỏ chai bia Hà Nội hình trụ tròn, có chiều dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 05cm đập trúng vào phần trán và mặt anh Q gây thiệt hại về sức khỏe. Theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định anh Q bị thiệt hại 18% sức khỏe.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật; Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vào thương tích của bị hại và hung khí bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T và kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vào thương tích của bị hại và nhân thân của người phạm tội để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy định của pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ mới thể hiện gia đình có công, bản thân luôn chấp hành tốt quy định tại địa phương nơi cư trú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng đối với bị cáo để Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét về yêu cầu kháng cáo. Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; trình độ văn hóa thấp, sự hiểu biết pháp luật và xã hội hạn chế; hành động bột phát không có sự chuẩn bị từ trước; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T và kháng cáo của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và bị hại là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo và bị hại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Lưu Văn Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Lưu Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã H;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn